

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày: 29/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Toàn
- **Các Hội thẩm nhân dân:** + Ông Chế Công Nghị
+ Bà Phạm Thị An
- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:** Bà Võ Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 11/10/2019, đối với bị cáo:

Ksor Q, sinh năm 1995, tại PT, Gia Lai Nơi cư trú: Thôn Plei Tăng B, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă D và bà Ksor H'G; Vợ, con: Không; tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:**

1. Chị Kpă H'Đ, sinh năm 1998. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Plei Tăng A, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Kpă AD, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Plei Tăng A, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Plei Tăng A, xã IA, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- **Người phiên dịch tiếng Jarai:** Ông Siu T – Cán bộ Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 24/7/2019, Ksor Q uống rượu cùng với một số bạn bè cùng thôn. Sau khi uống rượu xong, Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nhằm mục đích làm phương tiện đi lại.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, Ksor Q đi bộ đến quán Internet của anh Nguyễn Đức H, thuộc thôn Plei Tăng A, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Khi vào sân, Q phát hiện có khoảng 3-4 chiếc xe mô tô đang dựng ở đó, Q lén lút dắt trộm 01 xe mô tô Sirius, hiệu Yamaha, biển kiểm soát 81D1 – 099.94 của chị Kpă H’Đi, trú tại: Thôn Plei Tăng A, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai đến chơi game tại đây. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Q dắt bộ xe đến bãi đất trống thuộc thôn Plei Tăng C, xã IA, huyện PT rồi dùng tay giật phá bung rời bộ phận yếm xe bên phải đồng thời rút dây khóa điện nhằm mục đích khởi động xe nhưng xe không nổ máy được nên Q bỏ xe tại bãi đất trống.

Do chưa đạt được mục đích của mình, Q tiếp tục đi bộ đến thôn Plei Tăng A, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai tìm xe mô tô khác để trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà anh Kpă AD, Q phát hiện thấy dưới gầm nhà sàn có dựng 01 xe mô tô Sirius, hiệu Yamaha, BKS 81D1 – 164.94 của anh Kpă AD không có người trông coi. Q đã đột nhập vào và lén lút dắt trộm xe đến bãi đất trống nơi cất giấu chiếc xe trộm cắp được lần thứ nhất. Tại đây, Ksor Q cũng phá yếm xe bên phải, tháo dây ổ khóa điện để khởi động xe nhưng cũng không được nên Q bỏ 02 xe trộm được tại bãi đất trống rồi đi bộ về nhà.

Sau khi mất xe, chị Kpă H’Đi và anh Kpă AD đã trình báo Công an xã Ia Ake, Công an huyện Phú Thiện. Sau đó, cơ quan công an đã phát hiện 02 xe mô tô tại bãi đất trống thuộc thôn Plei Tăng C, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai và phát hiện Ksor Q là người thực hiện 02 vụ trộm cắp trên. Ngày 25/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Thiện ra Lệnh giữ người, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ksor Q.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL- HDG ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Thiện đã xác định 01 xe mô tô Sirius, hiệu Yamaha, Biển kiểm soát 81D1 – 099.94 trị giá 10.950.000 đồng và 01 xe mô tô Sirius, hiệu Yamaha, Biển kiểm soát 81D1 – 164.94 trị giá 13.140.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc xe mô tô là 24.090.00 đồng (*Hai mươi bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*)

Tại Cơ quan điều tra, Ksor Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của Ksor Q phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

- Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Thiện đã tạm giữ vật chứng của vụ án gồm 02 xe mô tô: 01 xe mô tô BKS 81D1 – 099.94 và 01 xe mô tô BKS 81D1 – 164.94.

Xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng theo quy định trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Kpă H’Đi và anh Kpă AD là phù hợp.

- Về mặt dân sự:

Ksor Q và gia đình Ksor Q đã tự thỏa thuận bồi thường cho các bị hại về việc sửa chữa những hư hỏng của 02 chiếc xe mô tô do hành vi phạm tội của Ksor Q gây ra. Vì vậy, chị Kpă H'Đ và anh Kpă AD không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mục đích muốn có phương tiện đi lại nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người khác. Thực hiện ý định trên, bị cáo đã lợi dụng trời tối và sơ hở của chủ sở hữu tài sản, trong khoảng từ 19 giờ đến 21 giờ ngày 24/7/2019, bị cáo đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã IA, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 24.090.000 đồng. Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét nhận thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã luôn thành khẩn khai báo và biết ăn năn và hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã nhờ gia đình hỗ trợ để tự nguyện sửa chữa tài sản bị trộm cắp bị hư hỏng cho bị hại. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và cả hai lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội và làm tốt công tác rắn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý xong tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện và Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Phạt bị cáo **Ksor Q** 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25/7/2019.

2. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ksor Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nói trên kể từ ngày trích sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS Công an H. Phú Thiện;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Toàn